

# Soạn bài: Luật thơ (Tiếp theo)

## Hướng dẫn Soạn bài: Luật thơ (Tiếp theo)

### Luyện tập

**Câu 1:** So sánh những nét giống nhau và khác nhau về cách gieo vần, ngắt nhịp, hài thanh trong luật thơ ngũ ngôn truyền ở bài *Mặt trăng* (mục II.3 trang 103-104 SGK) với đoạn thơ năm tiếng bài *Sóng* của Xuân Quỳnh.

*Sóng* là bài thơ ngũ ngôn hiện đại, *Mặt trăng* là thơ ngũ ngôn truyền thống, hai bài thơ có những điểm giống và khác nhau:

a. *Giống nhau:*

- Mỗi câu có năm tiếng.
- Đều có thể dùng vần chân, vần liền, vần lưng, vần cách, ...
- Các thanh bằng trắc cũng có thể đối nhau, nhất là những vị trí quan trọng.

b. *Khác nhau:*

Sóng – Xuân Quỳnh	Mặt trăng – khuyết danh
- Vần: sử dụng linh hoạt, có vần cách ( <i>thế, trẻ</i> ), có vần chân ( <i>trẻ, bé, lớn, lên</i> ).	- Vần: một vần (độc vần), vần cách
- Số câu không hạn định.	- Số câu hạn định (tứ tuyệt: 4 dòng; bát cú: 8 dòng)
- Nhịp lẻ linh hoạt: 1/2/2, 2/3, 3/2	- Nhịp: nhịp lẻ 2/3
- Thơ hiện đại không bắt buộc phải đối thanh B/T nếu như các vị trí đó không ảnh hưởng nhiều đến sự thuận tai	- Hài thanh: yêu cầu nghiêm ngặt về đối thanh, đối nghĩa.

**Câu 2:** Phân tích cách gieo vần, ngắt nhịp khổ đầu bài thơ *Tổng biệt hành* của Tâm Tâm để thấy sự đổi mới, sáng tạo trong thể thơ bảy tiếng hiện đại so với thất ngôn truyền thống.

Đưa người – ta không đưa qua "sông", (2-5)

Sao có – tiếng sóng ở trong "lòng"? (2-5)

Bóng chiều không thắm, – không vàng vọt, (4-3)

Sao đây hoàng hôn – trong mắt "trong"? (4-3)

- Cách gieo vần: gieo vần chân ở cuối câu thơ thứ 1, thứ 2 và thứ 4: sông, lòng, trong. Đây là vần bằng (B).
- Cách ngắt nhịp: hai câu 3 và 4 theo cách ngắt nhịp của thất ngôn truyền thống; nhưng hai câu 1 và 2 lại ngắt nhịp 2-5 cho phù hợp với tình cảm và cảm xúc của tác giả trong buổi đưa tiễn người bạn lên đường.

**Câu 3:** Ghi lại mô hình luật bài *Mời trầu*

Niêm	Vị trí tiếng	2	4	6	7
Không đối	Dòng 1	B	T	B	Bv
	Dòng 2	T	B	T	Bv
	Dòng 3	T	B	T	T
	Dòng 4	B	T	B	Bv

**Câu 4:** Tìm những yếu tố vần, nhịp và hài thanh của khổ đầu bài thơ *Tràng giang* của Huy Cận để chứng minh ảnh hưởng của thể thơ thất ngôn bát cú trong thơ mới.

T	B	T
Sóng gợn tràng giang – buồn điệp điệp (4 – 3)		
B	T	B
Con thuyền xuôi mái – nước song song (4 – 3)		
B	T	B
Thuyền về nước lại – sầu trăm ngả (4 – 3)		
T	B	T
Củi một cành khô – lạc mấy dòng (4 – 3)		

- Gieo vần: vần chân, gieo vần cách (song, dòng) và là vần bằng (B)
- Ngắt nhịp: 4-3 (như cách ngắt nhịp trong thể thơ thất ngôn bát cú)
- Hài thanh: theo đúng mô hình của thể thơ thất ngôn bát cú (đã ghi các thanh bằng (B) và trắc (T) ở các tiếng thứ 2, 4, 6 trên bốn dòng thơ).